

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hoàng Phương
2. Ngày tháng năm sinh: 5/4/1955; Nam ☒ ; Quốc tịch: Việt nam ;
Dân tộc: Kinh;..... Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Kim Lũ, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Nhà 27B, tổ 5B, Phường Trung Liệt, TP. Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà 27B, (tổ 5B), ngõ 136, Phố Trung Liệt, TP. Hà Nội.
Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0904 128 118;
E-mail: nhphuong2008@gmail.com
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ năm 1979 đến năm 1989: cán bộ nghiên cứu, Viện Khoa học tính toán và điều khiển, Viện Khoa học Việt Nam.
 - Từ năm 1989 đến năm 1993: cán bộ nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu Hệ thống và Quản lý, Viện Khoa học Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

-Từ năm 1993 đến năm 2004: cán bộ nghiên cứu, (Phó phòng Hệ chuyên gia và tính toán mềm: 2001, trưởng phòng: 2002), Viện CNTT, Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

-Từ năm 2004 đến năm 2009: cán bộ nghiên cứu, Giám đốc Trung tâm Tin học, Bộ Y tế.

-Từ năm 2009 đến năm 2012: chuyên viên (cao cấp), Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo.

-Từ năm 2012 đến năm 2015: chuyên viên cao cấp, Phó Cục trưởng phụ trách cục CNTT, Bộ Y tế.

-Từ năm 2015 đến nay: giảng viên cơ hữu, Bộ môn tin học, Trường Đại học Thăng long.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Cục trưởng phụ trách cục CNTT, Bộ Y tế.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thăng long.

Địa chỉ cơ quan: Đường Nghiêm Xuân Yêm, Quận Hoàng Mai, TP. Hà nội.

Điện thoại cơ quan: (024) 399 737 62.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): tại một số trường Đại học trong và ngoài nước.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng 5 năm 2015.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Trường Đại học Thăng long từ 1/5/2015.

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH (tương đương thạc sĩ) ngày 30 tháng 6 năm 1979, ngành: Toán ứng dụng, chuyên ngành: Đảm bảo toán học cho máy tính.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học tổng hợp Taskent, Liên xô cũ.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 3 năm 1996, ngành: Khoa học kỹ thuật, chuyên ngành: Khoa học máy tính.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học kỹ thuật Viên, Cộng hòa Áo.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 26 tháng 10 năm 2002, ngành: Tin học.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thăng long.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: CNTT.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Tin học y tế, trí tuệ nhân tạo/trí tuệ tính toán/các hệ mờ trong y học, học sâu ứng dụng trong Y tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Số lượng 6 đề tài cấp cơ sở ;

+ Số lượng 1 đề tài cấp Bộ ;

+ Số lượng 1 đề tài cấp nhà nước ; (trong đó, tôi là chủ nhiệm đề tài nhánh)

- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (Scopus – Q1-Q3) mà tôi là tác giả chính nghĩa là là correspondent author hoặc là tác giả tên đầu (mà bài báo không có correspondent author);

- Số lượng sách đã xuất bản 12, trong đó 3 cuốn sách thuộc nhà xuất bản có uy tín và 1 cuốn sách thuộc nhà xuất bản quốc tế uy tín (Springer);

15. Khen thưởng: Huân chương lao động hạng 3.

16. Kỷ luật: không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi hiện là PGS nghiên cứu thuộc Bộ môn tin học, trường Đại học Thăng long. Tôi tự đánh giá một số nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- Về đào tạo: Từ năm 1997 tôi là giảng viên thỉnh giảng các môn về tin học tại Trường Đại học Thăng long và các trường đại học khác như Học viện KTQS - BQP, Học viện Bưu chính viễn thông, Khoa CNTT, Đại học Thái nguyên.. đồng thời là giảng viên/phó giáo sư thỉnh giảng tại nhiều trường đại học quốc tế dạy bằng tiếng anh như Department of Computer Science, Faculty of Science and Technology, International Assumption University, Bangkok, Thailand năm 2001, 2002, 2003 (mỗi năm 1 học kỳ), Kyungpook National University School of Medicine, Daegu, Korea (2003)... Từ 1/5/2015, tôi là giáo viên cơ hữu Bộ môn tin học, trường Đại học Thăng long và giảng dạy tin học theo sự phân công của trường trong đó có dạy (theo hợp đồng thỉnh giảng) lớp cao học quốc tế môn MIS (Management Information Systems), dạy bằng tiếng Anh.

- Tôi đã và đang hướng dẫn chính 4 NCS trong đó có 2 NCS đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và đã hướng dẫn thành công 15 luận văn Thạc sĩ (trong đó có 2 luận văn thạc sĩ bằng tiếng Anh tại International Assumption University, Bangkok, Thailand) và 21 sinh viên các trường đại học trong nước.

- Về nghiên cứu khoa học:

- Đã là PCN (chủ nhiệm đề tài nhánh) 1 đề tài cấp nhà nước do PGS.TS Phạm Văn Chuyết, Trường Đại học Bách khoa Hà nội làm chủ nhiệm đề tài, chủ nhiệm 1 đề tại cấp bộ thuộc Bộ Y tế và chủ nhiệm nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở tại Viện

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

CNTT, Viện Khoa học và Công nghệ Việt nam, trường Đại học Thăng long trong lĩnh vực tin học trong y tế, trí tuệ tính toán trong y học và hiện là chủ nhiệm dự án cấp trường hợp tác nghiên cứu phát triển giữa Trường Đại học Thăng long và Bệnh viện Đại học Y Hà nội : “Hệ hỗ trợ chẩn đoán X-Quang ung thư vú bằng Trí tuệ nhân tạo”.

- Tôi đã là tác giả/đồng chủ biên 12 sách dùng cho đào tạo và 10 chương sách tại NXB uy tín thế giới Elsevier/Springer.

- Tôi đã đăng hơn 140 công trình khoa học bao gồm sách, chương sách và các bài báo/báo cáo khoa học trong các tạp chí, kỷ yếu hội nghị quốc tế và trong nước, 26 bài báo khoa học thuộc tạp chí quốc tế trong đó có 11 bài thuộc tạp chí quốc tế có uy tín, 5 bài báo khoa học đăng tại tạp chí trong nước, 66 báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu hội nghị quốc tế, 33 báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu hội nghị quốc gia.

- Là đồng chủ biên 16 kỷ yếu hội nghị trong đó có 9 hội nghị quốc tế về hệ mờ, tin học y tế và 7 hội nghị/hội thảo khoa học quốc gia về Ứng dụng Tin học trong ngành Y tế.

- Là đồng chủ biên 5 chuyên san đăng tại các tạp trí quốc tế, trong đó có tạp chí uy tín thế giới như. International Journal of Uncertainty, Fuzziness and Knowledge Based Systems (IJUFKS), World Scientific Pub; Biomedical Soft Computing and Human Sciences (BMFSA Publisher); Journal of Advanced Computational Intelligence and intelligent informatics, (Fuji Technology Press Ltd).

- Tham gia các công tác khoa học khác:

- Tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt nam: Tổ chức 9 Hội nghị quốc tế VJFUZZY'98, MIF'99, VJFUZZY'2001, VJMEDIAMAG'2001, Intech/VJFuzzy'2002, AFSS'2004, VJMEDI-INFO'2004, VN-KR MEDINFO'2005, AICI 2020 và 7 hội nghị quốc gia về công nghệ thông tin trong ngành y tế.

- Được mời báo cáo chuyên đề tại nhiều Viện nghiên cứu và Đại học ở các nước như: Institute of Technical Cybernetics, Slovak Academy of Sciences (1988), Institute for Medical Computer Science, University of Vienna, Austria (1993), Institute of Computer Science, Czech Academy of Sciences (1994), Dept of Med. and Bio. Informatics, German Cancer Research Center, Univ. of Heidelberg, Germany (1995), the Intelligent Systems Research Lab, School of Systems Engineering, University of Wales Cardiff, UK (1996), the Medical Computing Lab, Dept of Information Systems and Computer Science, National University of Singapore (1996), Department of Computer Science and Department of Mathematics, University of Texas at El Paso, USA (1997), NASA PACES Center, UTEP at El Paso, USA (1997) , the Dept of Engineering, Osaka Prefecture University, Japan (1998), the Faculty of Engineering and Center of High Technology, Hokkaido Gakuen University, Japan (1998), Department of Medical Informatics, College of Medicine, National Taiwan University, ROC (1999), Osaka Institute of Technology, Japan (1998,1999), Kyushu Institute of Technology, Japan, (1999), Department of Computer Science, Meiji University, Japan (2000), Department of Engineering, University of Himeiji, Japan (2000), Department of Computing, HongKong Polytechnic University (2000) và báo cáo phiên toàn thể tại các hội nghị quốc tế BMFSA'99 (Japan), MIST'99 (Taiwan), MIF'99 (Vietnam) ...,

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Tham gia tổ chức/điều khiển các tiểu ban của các hội nghị quốc tế như: SMC'97 (1997 IEEE International Conference on Systems, Man, and Cybernetics), Orlando, Florida, USA, VJFUZZ'98 (Halong Bay, Vietnam, 30 Sept. – 2 Oct. , 1998), IFSA'99 (Taipei, 16-20 October, 1999), International Symposium on Medical Informatics and Fuzzy Technology MIF'99 (Hanoi, 26-29 August, 1999), Asian Fuzzy Systems Symposium AFSS2000 (Tsukuba, Japan, 31 May – 3 June, 2000), Asian Pacific Medical Informatics Symposium APAMI-MIC2000 (HongKong, 27-30 September, 2000), session “Computational Intelligence in Biomedical Applications” at NAFIPS 2016 (USA), IFSA/NAFIPS 2019 (USA).

- Thành viên ban chương trình các hội nghị quốc tế và quốc gia như: The International Program Committee member of FUZZ-IEEE'99, The International Advisory Committee member and program Committee member of the Asian Fuzzy Systems Symposium AFSS2000, Intech2000 (BangKok, Thailand), IFSA/NAFIPS 2001 (Vancouver), APAMI-MIC2003 (Korea), the first Vietnam-Japan Symposium on Medical Imaging/Informatics and Applications (VJMEDI-MED'2001), 24-25 November, Hanoi and the second VJFUZZY'2001 December, 2001 in Hanoi and Organizer for InTech2002 and AFSS2004 in Vietnam, the Vietnam - Japan Conference on Medical Informatics and Applications, Dec. 13-13, Hanoi, Vietnam, VN-Korea MEDINFO'2005, November, 28-29, 2005; VN-HISMANAG'08, Hanoi, Vietnam 9/1/2008; IFSA/NAFIPS'2019 (USA), IWCIII 2017-2018, FAIR'2018 -2019, AICI 2020: International Conference on AI and Computational Intelligence, 4-6 January, 2020, Hanoi, Viet nam.

- Đã/đang tham gia ban biên tập nhiều tạp chí quốc tế chuyên ngành như: Board Adviser: Journal of Computational Intelligence and Intelligent informatics; The Journal of BIOMEDICAL SOFT COMPUTING AND HUMAN SCIENCES (BMFSA).

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 23 năm (từ năm 1997 - giáo viên thỉnh giảng tại Đại học Thăng long và các trường Đại học khác ở trong và ngoài nước, từ 1/5/2015 - giáo viên cơ hữu, Đại học Thăng long).

Trong thời gian trên, tôi đã liên tục tham gia giảng dạy các lớp cao học, đại học, giảng chuyên đề cho NCS và hướng dẫn NCS, cao học và sinh viên đại học cho nhiều trường đại học khác nhau và đặc biệt là tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên tại trường Đại học Thăng long từ năm 1997. Về tổng số giờ chuẩn được quy đổi trong 6 năm đáp ứng số giờ chuẩn theo quy định là 270 giờ/năm đối với giáo viên cơ hữu (bốn năm cuối) và 135 giờ/năm đối với giáo viên thỉnh giảng (các năm 1998, 2002).

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

				nghiệp ĐH đã HD			quy đổi/Số giờ định mức
1998			1. Lê Quang Huy, (ĐHQG HCM) 2. Vũ Văn Học (ĐHQG HCM) 3. Cao Thăng (Trường ĐHBK Hà nội) 4. Phạm Duy Ninh (ĐHQG Hà nội)	1. Ngô Hoàng Anh, Đại học Thăng Long, Hà nội. 2. Phạm Văn Cường, Đại học quốc gia, Hà nội. 3. Trần Ngọc Hải Sơn, Đại học quốc gia, Hà nội 4. Đặng Hữu Hưng, Đại học quốc gia, Hà nội	Đại học Thăng long (hơn 60 SV) - Môn: Hệ chuyên gia (3 tín chỉ) - Môn : Tính toán mềm (3 tín chỉ)		135/ 535/ 135 GC (GV thỉnh giảng)
2002			1.Masayuki Ando, "Consultation Systems for Computer Configurations , Assumption University, Thailand". 2. Pramod Kuma, "Fuzzy Modelling for Modifying	1. Nguyễn Thị Diệp, Đại học Thăng Long, Hà nội.	Đại học ThăngLong, (hơn 60 SV) - Môn: Trí tuệ nhân tạo (3 cr) - Môn: Hệ chuyên gia (3 cr)	International Assumption University, Bangkok, Thailand from June to October, 2002 - SC 4387: "Knowledge Based Systems" (3 cr) - SC 6313 "Fundamentals of Artificial Intelligence " (3 cr),	405/ 580/ 135 GC (GV thỉnh giảng)

				Standard Prescriptions of Oriental Traditional Medicine” Assumption University, Thailand.			- SC 8400 “Advance in Computer Science: Fuzzy logic” (3 cr) (dạy bằng tiếng Anh)	
	6/2016-6/2017	1. Lê Thị Ngọc Anh, (VHCNBCVT) 2. Mai Thị Nữ (Viện KH-CN QS, BQP) 3. Trương Thị Hồng Thúy. (HVKTQS, BQP)			1. Nguyễn Huy Hoàng . 2. Phạm Tiến Trình. 3. Dương Tiến Dũng Trường Đại học Thăng long.		1. Đại Học CNTT&TT Thái Nguyên: Trí tuệ tính toán trong y học (2 tín chỉ) 2. Đại Học CNTT&TT Thái Nguyên: Trí tuệ tính toán trong y học (2 tín chỉ) 3. Đại Học Thăng Long: Management Information Systems (MIS) (1 cr/3 cr) (Master course in English) (dạy 1/3 môn)	150/ 337,5/ 270 GC
3 năm học cuối								
4	6/2017-6/2018	1. Lê Thị Ngọc Anh 2. Mai Thị Nữ 3. Trương Thị Hồng Thúy.		1. Vũ Tùng Lâm, Trường Đại học CNTT & TT, Đại học Thái nguyên			1. Đại Học Thăng Long: Management Information Systems (MIS) (2cr/3 cr) (Master course in English). (dạy tiếp 2/3 môn) 2. Đại Học Thăng Long: Management Information Systems (MIS) (3 cr) (Master course in English)	150/ 337,5/ 270 GC
5	6/2018-6/2019	1. Lê Thị Ngọc Anh 2. Mai Thị Nữ 3. Trương Thị Hồng Thúy.				Dạy hai lớp ĐH - Đại Học Thăng Long: CNTT trong doanh	1. Đại Học Thăng Long: Management Information Systems (MIS) (3 cr) (Master course	162/ 274,5/ 270 GC

					nghiệp (36 giờ dạy + 36 giờ dạy)	in English)	
6	6/2019-6/2020	1. Mai Thị Nữ 2. Trương Thị Hồng Thúy.			1. ĐH - Đại Học Thăng Long: CNT T trong doanh nghiệp (36 giờ dạy). 2. ĐH - Đại Học Thăng Long: CNT T trong doanh nghiệp (36 giờ dạy)	1. Đại Học Thăng Long: Trí tuệ nhân tạo năng cao(3 cr) 2. Đại Học Thăng Long: Phát hiện tri thức và khai phá dữ liệu (2 cr)	220,2/ 295,2/ 270 GC

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒ ; Tại nước: Liên xô; Từ năm 1973 đến năm 1979

☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: CH Áo năm 1996.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Thăng long, Việt nam, Đại học Assumption, Thái lan.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp
----	------------	-----------	-----------------------	---------------------	---------------	---------------------------

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ	từ ... đến ...		bằng/có quyết định cấp bằng
1	Ngô Thành Long	X		X		Từ 2004 - 2009	Học viện KTQS, BQP	8/4/2010
2	Lê Thị Ngọc Anh	X		X		2012-2019	Học viện CNBCVT	27/2/2019
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận chức danh PGS 2002							
1	Bạch Hưng Khang, Phạm Ngọc Khôi, Nguyễn Hoàng Phương , Lê Đình Long, PROLOG và Hệ Chuyên Gia, Tập 1	TK	Viện Khoa Học Tính toán và Điều khiển, Hà nội, Việt nam, 1988	4			Số: 20062501/XN-ĐHTL, 25/6/2020
2	Nguyen Hoang Phuong , Towards Intelligent Systems for Integrated Western and Eastern Medicine, (book in English), 189 pages.	CK	The Gioi Publishers, Hanoi, 1997, (Giấy chấp nhận XB: 7-277/CXB ngày 14-4-1997, nộp lưu chiểu: 9/1997)	1	MM		Số: 20062501/XN-ĐHTL, 25/6/2020
3	Nguyễn Hoàng Phương (chủ biên chính), Bùi Công Cường, Nguyễn Doãn Phước, Phan Xuân Minh, Chu Văn Hỷ, Hệ mờ và ứng dụng	CK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 1998. (Giấy chấp nhận XB: 5.518.1/KHKT-98/544-3-98)	5	X	85-105; 106-131; 132-146; 147-155; 156-177; 178-192; 193-227.	Số: 20062501/XN-ĐHTL, 25/6/2020

4	Nguyễn Hoàng Phương (tác giả chính), R. Prasad, Lê Linh Phong, Nhập môn Trí tuệ tính toán	GT	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 2002, Giấy phép XB: 442-8, cấp 5-402001, nộp lưu chiểu: 1/2002)	3	X	Viết chung	Số: 20062501/XN-ĐHTL, 25/6/2020
5	Nguyễn Hoàng Phương (chủ biên chính), Phí Văn Thâm: Kỹ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành Tin học trong Y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1997	TK	Nhà xuất bản Y học , Hà nội, Việt nam, 329 trang. 1997. (Giấy chấp nhận XB: 751/CXB ngày 13-9-1997, nộp lưu chiểu: 9/1997)	2	X	169-181; 182-189; 241-244; 245287; 305-329;	Số: 20062501/XN-ĐHTL, 25/6/2020
6	Nguyễn Hoàng Phương (chủ biên chính), Phí Văn Thâm: Chủ biên, Kỹ yếu hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong Y học (lần thứ hai), 28-29/12/1998	TK	Nhà xuất bản Y học , Hà nội, Việt nam, 320 trang. 1998 (Nộp lưu chiểu: 12/1998)	2	X	52-62; 63-77; 157-166; 167-178; 205-210; 211- 224;	Số: 20062501/XN-ĐHTL, 25/6/2020
7	Nguyễn Hoàng Phương (chủ biên chính), Phí Văn Thâm: Chủ biên, Kỹ yếu hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong Y học (lần thứ ba), 16-17/12/1999	TK	Nhà xuất bản Y học , Hà nội, Việt nam, 215 trang. 1999. (Giấy chấp nhận XB: 1237/XB – QLXB ngày 13-9-1997, nộp lưu chiểu: 1/11/1999)	2	X	54-61; 62-71; 72-84; 85-89; 146-162; 200- 206;	Số: 20062501/XN-ĐHTL, 25/6/2020
Sau khi được công nhận chức danh PGS 2002							
8	Nguyễn Hoàng Phương (tác giả chính), Nguyễn Mai Anh, Hoàng Hải Anh, Hồ sơ Bệnh án điện tử	TK	Nhà xuất bản Y học, Hà nội. Việt nam, 2008. (Giấy chấp nhận XB: 823-2007/CXB/17-120/YH, nộp lưu chiểu: quý I năm 2008)	3	X	Viết chung	Số: 20062501/XN-ĐHTL, 25/6/2020

9	Nguyễn Hoàng Phuong (Chủ biên), Một số chuẩn về CNTT y tế và các nguyên tắc áp dụng chuẩn trong ngành y tế Việt nam.	TK	Nhà xuất bản Lao động – Xã Hội. 395 trang, 2012. (Số ĐKXB: 1381- 2011/cxb/19-282/LĐXH; QĐXB: 1049/QĐ- NXBLĐXH, Nộp TC: Quý I/2012)	15		Viết chung	Số: 20062501/XN- ĐHTL, 25/6/2020
10	Book chapter 3: “Nguyen Hoang Phuong (tác giả chính) , Anh Nguyen. Modeling a Fuzzy System for Diagnosis of Disease Syndromes of Traditional Vietnamese Medicine Combining Positive and Negative Rules”	TK	in the Book: “ Internet of Things in Biomedical Engineering” (Eds.: Valentina Balas, Le Hoang Son, Sudan Jha, Manju Khái, Raghvendra Kumar), Elsevier, 2019. ISBN:9780128173565	2		Chương 3 (pp. 43- 74)	Nhà XB quốc tế uy tín Elsevier
11	Nguyễn Hoàng Phuong (tác giả chính) , Ngô Thị Diệu Thúy, “Y tế từ xa”,	CK	Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà nội, 2020. (Số XB: 1214- 2020/CXBIPH/08- 110/ĐHQGHN, 8/4/2020; QĐ XB: 548LK-XH/QĐ- NXB ĐHQGHN, 15/5/2020, Nộp TC: 2020. ISBN: 978-604-9947-80-3)	2		Viết chung	Số: 20062501/XN- ĐHTL, 25/6/2020
12	Nguyễn Hoàng Phuong, Tin học và học sâu trong y học.	CK	Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà nội, 2020. QĐ XB: 448LK-TN/QĐ- NXB ĐHQGHN, 19/6/2020	1		MM	Số: 20062501/XN- ĐHTL, 25/6/2020
13	Thongchai Dumrongpokaphan, Afhin Gholamy, Vladik Kreinovich and Hoàng Phuong Nguyen, “Why Hammerstein-Type Block Models Are	TK	In: Vladik Kreinovich et al. (Eds.) Beyon Traditional Probabilistic Methods in Economics, Springer, Cham, 2019.	4		pp. 163- 167	Số: 20062501/XN- ĐHTL, 25/6/2020

	So Efficient: Case Study of Financial Econometrics”					
14	Thach Ngoc Nguyen, Olga Kosheleva, Vladik Kreinovich, and Hoang Phuong Nguyen, “Blockchains Beyond Bitcoin: Towards Optimal Level of Decentralization in Storing Financial Data”	TK	In: Vladik Kreinovich et al. (Eds.) Beyon Traditional Probabilistic Methods in Economics, Springer, Cham, 2019.	4		pp. 129-136 Nhà XB quốc tế uy tín Springer
15	Thach Ngoc Nguyen, Olga Kosheleva, Vladik Kreinovich, and Hoang Phuong Nguyen “Algorithmic Need for Subcopulas	TK	In: Vladik Kreinovich et al. (Eds.) Structural Changes and Their Econometric Modeling, Springer, Cham, 2019.	4		pp. 172-181 Nhà XB quốc tế uy tín Springer
16	V. Kreinovich, Nguyen Hoang Phuong (Corresponding Eds.), “Soft Computing for Biomedical Applications and Related Topics”	CK	In “Computational Intelligence series”, Springer-Verlag, 2021. Book ISBN: 978-030-49535-0. https://doi.org/10.1007/978-3-030-49536-7	2	X	Nhà XB quốc tế uy tín Springer
17	Vishaal Munusamy Kabilan, Brandon Morris, Hoang-Phuong Nguyen, and Anh Nguyen, “VectorDefense: Vectorization as a Defense to Adversarial Examples”	TK	In “Computational Intelligence series”, Springer-Verlag, 2021. Book ISBN: 978-030-49535-0.	4		(pp. 19-36) Nhà XB quốc tế uy tín Springer
18	Olga Kosheleva, Vladik Kreinovich, and Hoang Phuong Nguyen “Why Some Non-classical Logics Are More Studied?	TK	In “Computational Intelligence series”, Springer-Verlag, 2021. Book ISBN: 978-030-49535-0.	3		(pp. 49-60) Nhà XB quốc tế uy tín Springer

	“						
19	Vladik Kreinovich, Olga Kosheleva, and Hoang Phuong Nguyen “Why h-Index”	TK	In “Computational Intelligence series”, Springer-Verlag, 2021. Book ISBN: 978-030-49535-0.	3		(pp. 61-66)	
20	Hoang Phuong Nguyen (corresponding author), Lam Tung Vu, Thuy Hong Truong, and Kaoru Hirota, “ESYNDIAG: A Fuzzy Expert System for Eight Syndrome Diagnosis in Traditional Vietnamese Medicine”	TK	In “Computational Intelligence series”, Springer-Verlag, 2021. Book ISBN: 978-030-49535-0.	4		(pp. 127-140)	Nhà XB quốc tế uy tín Springer
21	Nguyen Duc Thang, Nguyen Viet Dung, Tran Vinh Duc, Anh Nguyen, Quang H. Nguyen, Nguyen Tu Anh, Nguyen Ngoc Cuong, Le Tuan Linh, Bui My Hanh, Phan Huy Phu, and Nguyen Hoang Phuong (corresponding author) “Building a X-ray Database for Mammography on Vietnamese Patients and automatic Detecting ROI Using Mask-RCNN”	TK	In “Computational Intelligence series”, Springer-Verlag, 2021. Book ISBN: 978-030-49535-0.	11		(pp. 315-329)	Nhà XB quốc tế uy tín Springer
22	Nguyen Hoang Phuong (tác giả chính), A Fuzzy Model of Diagnosis	TK	Book: Frontiers of Intelligent Computing: Theory and Applications (Eds. Satapathy, S.C...	1		(pp. 101-108)	Nhà XB quốc tế uy tín Springer

of Eight Syndromes and Internal Organs Syndromes in Traditional Vietnamese Medicine . (ISBN 978-981-13-9919-0 for Volume 2, ISBN 978-981-329-186-7 for Volume 1)		Springer, 2020. (ISBN 978-981-13-9919-0 for Volume 2). https://doi.org/10.1007/978-981-13-9920-6				
--	--	--	--	--	--	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS:

- Có 3 sách chuyên khảo (TT: 3, 11, 12, 16) do nhà xuất bản có uy tín xuất bản.
- Và 10 chương sách (TT: 10, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22) do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản (Springer hoặc Elsevier)

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận chức danh PGS 2002					
1	Đề tài: Các hệ thống minh y học	CN	Cấp cơ sở viện CNTT	1997	12/1997 Xếp loại KQ: Khá
2	Đề tài CS'98.12: Hệ chẩn đoán Bát cương trong Y học cổ truyền Việt nam	CN	Cấp cơ sở viện CNTT	1998	12/12/1998 Xếp loại KQ: Khá
3	Đề tài CS2000.04: Ứng dụng toán học, tin học vào nghiên cứu niên đại học và y học.	CN	Cấp cơ sở viện CNTT	2000	21/12/2000 Xếp loại KQ: Khá

4	Đề tài CS'01.08: Xây dựng các hệ lập luận dựa trên tính toán mềm.	CN	Cấp cơ sở viện CNTT	2001	25/1/2002 Xếp loại KQ: Xuất sắc
Sau khi được công nhận chức danh PGS 2002					
5	Đề tài: CS'04.05: xây dựng hệ chuyên gia rỗng áp dụng lý thuyết tập mờ EFUZZ-ES"	CN	Cấp cơ sở viện CNTT	2004	23/12/2004 Xếp loại KQ: Xuất sắc
6	ĐT: Nghiên cứu, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ giáo dục và y tế. Mã số: KC.01.05/06-10	PCN (CN đề tài nhánh) Nghiên cứu, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ y tế.	Đề tài cấp nhà nước	2007-2009	19/8/2011 Xếp loại KQ: Khá
7	ĐT: Xây dựng mô hình E-Health khả thi tại Việt Nam.	CN	Đề tài cấp Bộ	2012-2014	1/6/2015 Xếp loại KQ: Trung bình
8	Đề tài: Nghiên cứu một số vấn đề Tin học trong y tế và Trí tuệ tính toán trong y học	CN	Đề tài cơ sở Trường ĐHTL	2016-2017	28/12/2018 Xếp loại KQ: Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận chức danh PGS 2002								
Đăng ở tạp chí quốc tế								

1	Nguyen Hoang Phuong, V. Kreinovich, Fuzzy Logic and its Applications in Medicine.	2	X	International Journal of Medical Informatics. Elsevier Pub.	index in SCI (Q1) (http://mjl.clarivate.com/) tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	236	62 (2001), 165-173	2001
2	Nguyen Hoang Phuong , Design of a fuzzy system for diagnosis and treatment of Integrated Western and Eastern Medicine	1	X	International Journal of General Systems. Taylor & Francis Group.	index in SCI (Q1) (http://mjl.clarivate.com/) (tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	8	Vol. 30 (2), 219-239.	2001
3	Nguyen Hoang Phuong , Dang Huu Hung, Nguyen Viet Co, Bui Duc Duong, Pham Tien Thinh, Nguyen Phuong Hoa, Nguyen Nhat Linh, An Expert system for Pulmonary Tuberculosis Diagnosis.	7	X	International Journal of Uncertainty, Fuzziness and knowledge-Based systems. World Scientific Pub.	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	13	Vol. 7, No. 4 (August, 1999), 371-382	1999
4	M. Daniel, P. Hajek, Nguyen Hoang Phuong , CADIAG-2 and MYCIN-like systems	3		International Journal Artificial Intelligence in Medicine. Elsevier Pub.	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	44	Vol. 9, 241-257	1997
5	Nguyen Hoang Phuong , Vuong Vu Thang and Kaoru Hirota, Case Based Reasoning for Medical Diagnosis using Fuzzy Set Theory.	3	X	The Journal, BIOMEDICAL SOFT COMPUTING AND HUMAN SCIENCES (BMFSA),		12	Vol 5, No. 2, 1-8.	June 2000
6	Nguyen Hoang	3	X	The Journal, BIOMEDICAL		7	Vol 5, No. 2,	June

	Phuong, Torao Yanaru, Vu Quang Minh, Approach to developing a diagnostic system combining disease diagnosis of Western Medicine with syndrome differentiation of Traditional Oriental Medicine.			SOFT COMPUTING AND HUMAN SCIENCES (BMFSA),			9-16.	2000
7	Nguyen Hoang Phuong, Hung H. Dang, Nadipuram R. PRASAD, Development of a Supporting Expert System for Lung Diseases Using Fuzzy logic.	3	X	The Journal, BIOMEDICAL SOFT COMPUTING AND HUMAN SCIENCES (BMFSA),		8	Vol 5, No. 2, 37-44.	June 2000
8	Bui Cong Cuong, Nguyen Hoang Phuong, Phan Hoang Anh, Fuzzy relation with threshold and Applications.	3		Journal Advanced Computational Intelligence	of (tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)		Vol. 6, No. 1, 2-6.	2002
9	Nguyen Hoang Phuong, Nguyen Ba Tu, Ario Ohsato, Developing Case Based reasoning system for medical consultation using the importance of features.	3	X	Journal Advanced Computational Intelligence	of (tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	3	Vol. 6, No. 1, 41-50.	2002
Đăng ở Tạp chí trong nước								
1	Nguyễn Hoàng Phương, Xây dựng các hệ tri thức y	1	X	Tạp chí Tin học và Điều khiển học, Hà Nội,			Số 4, 15-23	1991

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	học cổ truyền Việt nam							
2	P. Hajek, Nguyễn Hoàng Phương, Mobius transform for CADIAG-2.	2		Tạp chí Tin học và Điều khiển học, Hà Nội,			Tập 13, Số 3, 103-122	1997
3	Nguyen Hoang Phuong, MMM-CADIAG: a mini Modified CADIAG with Mobious Transform	1	X	Tạp chí Tin học và Điều khiển học, Hà Nội			Tập 14, Số 1, 9-18.	1998
Đăng ở Hội nghị quốc tế								
1	Nguyen Hoang Phuong (principal author), V.Polak, L.Tovarek. Operation Logic in the field of Expert Systems	3	X	In Proc. of Working Conf. on Complex Scientific Projects KNP-1 and KNP-2, Knowledge and Image Processing Systems, Committee for New Generation Computing Systems of the Academies of Sciences, Smolence, Ex-Czechoslovakia, Nov.24-28, 71 (in Russian)			67-71	1986
2	Nguyen Hoang Phuong (principal author), V.Polak, L.Tovarek. Principles of OLS's knowledge about own programs.	3	X	In proc. of 4nd Inter. Conference on Artificial Intelligence and Information-Control System of Robots, Oct.19-23, 1987, Smolence, Ex-Czechoslovakia (North-Holland Pub)			387-391	1987

3	Nguyen Hoang Phuong. New Generation Expert Systems - A Perspective Future of Modern Software Technology	1	X	In Proc. of Programming School on Image Analysis, 21-29 May, 1988, Varna, Bulgaria			11-14	1988
4	Nguyen Hoang Phuong. Approach to Combination of Occidental and Oriental Medicine in Diagnosis and Treatment.	1	X	Proc. of 3rd Workshop on Uncertainty Processing in Expert Systems, WUPES 94, Triest 11-15 Sept. 1994, Czech Republic,			199-211	1994
5	Nguyen Hoang Phuong. Approach to Combining Negative and Positive Evidence in CADIAG-2	1	X	In Proceedings of Third European Congress on Intelligent Techniques and Soft Computing (EUFIT'95), Aachen, Germany, August 28-31, 1995			1653-1658	1995
6	Nguyen Hoang Phuong. Fuzzy Set Theory and Medical Expert Systems. Survey and Model.	1	X	Proc. SOFSEM'95: Theory and Practice in Informatics, Lecture Notes in Computer Science, No. 1012, Springer - Verlag	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)	22	431-436	1995
7	Nguyen Hoang Phuong (principal author), Le D.L., Tran Q.M. ACU - A Therapy Advice System Based on Acupuncture and	3	X	In Proc. of the Thirteenth European Meeting on Cybernetics and Systems Research (EMCSR'96),			613-618	1996

	Moxibustion			April 9-12, 1996, Vienna, Austria				
8	Nguyen Hoang Phuong (principal author) , MMM- CADIAG: a Mini Modified CADIAG with Mobious Transform.	1	X	In Proc. Seven IFSA World Congress, Prague, Czechoslovakia, 1997			457- 462.	1997
9	Nguyen Hoang Phuong , Approximate Reasoning for Oriental Traditional Medical Expert Systems.	1	X	Proc. of the 1997 IEEE Inter. Conf. On Systems, Man, and Cybernetics, Orlando, Florida, USA, October 12- 15, 1997	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)	5	3084- 3089	1997
10	Nguyễn Hoàng Phương (principal author) , Fuzzy Information Integration applied in Expert Systems	1	X	In Proceedings of the 5th International Conference on Soft Computing and Information/Intelli gent Systems (IIZUKA'98), (World Scientific Publishers), Oct. 16-20, 1998, Japan,			Vol. 2, 414- 417.	1998
11	Nguyen Hoang Phuong (principal author) , Ngo Hoang Anh, Bach Hung Khang, Construction of Bayesian Network for Diagnosis of Tuberculosis.	3	X	In Proc. of 5th ASIAN Science and Technology Week (ASTW) MICROELECTR ONCS and IT CONFERENCE, 12-14 Oct., 1998, Hanoi, Vietnam,			124-129	1998
12	S. A. Starks, V. Kreinovich, Hung T. Nguyen, Nguyen Hoang	5		Proc. 4 th World Congress on Expert Systems,			4 pages	1998

	Phuong, M. Navara , Strong Negation: Its Relation to Intervals and Its Use in Expert Systems			Mexico City, Mexico, March 16-20, 1998				
13	Nguyen Hoang Phuong, Pham Van Cuong, Ta Van Binh, Fuzzy Reasoning for Cold-Heat Diagnosis Systems in Standardization of Meals Selection and Herbal Plants Utility.	3	X	Proceedings of Japan-USA- Vietnam workshop RESCCE'98: Research and Education in System Computation and Control Engineering, Hanoi, 13-15 May, 1998,			273- 279.	1998
14	Nguyen Hoang Phuong, Dang Huu Hung, Ngo Hoang Anh, Bach Hung Khang, Towards a Hybrid system for Pulmonary Tuberculosis Diagnosis	4	X	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept- 2 Oct., 1998.			102- 110.	1998
15	Pham Van Cuong, Nguyen Hoang Phuong, An Expert system for diagnosis and Treatment of Cold- Heat Syndrome according to oriental traditional medicine.	2		In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept- 2 Oct., 1998.			709-714	1998
16	Nguyen Hoang Phuong, Tran	2	X	In Proceedings of VJFUZZY'98:			715-720	1998

	Ngoc Hai Son. A Fuzzy Logic Based System for Therapy in Integrated Western and eastern medicine			Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept-2 Oct., 1998.				
17	Nguyen Hoang Phuong , Scott A. Starks, V. Kreinovich, Interval-Based Expert Systems and their use for Traditional Oriental Medicine	3	X	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept-2 Oct., 1998.	5	697-703	1998	
18	Nguyen Hoang Phuong , Scott A. Starks, V. Kreinovich, Towards foundations for Traditional Oriental	3	X	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept-2 Oct., 1998.	4	704-708	1998	
19	Nguyen Hoang Phuong , Tran Ngoc Cuong, Mai Ha, Approach to Integrating Expert Knowledge for Medical Expert Systems	3	X	In Proceedings of VJFUZZY'98: Vietnam-Japan Bilateral Symposium on Fuzzy Systems and Applications, Halong Bay, Vietnam, 30 Sept-2 Oct., 1998.		126-132	1998	
20	Nguyen Hoang Phuong , Bach Hung Khang, Applications of	2	X	In Proceedings of the International Symposium of Medical		315-324	1999	

	Informatics and Soft Computing in Medicine (plenary lecture),			Informatics and Fuzzy Technology (MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29,1999, Hanoi, Vietnam.				
21	Nguyen Hoang Phuong , Li Pheng Khoo, Tran Ngoc Cuong, An approximate reasoning approach based on possibility theory for medical expert systems	3	X	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology (MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29,1999, Hanoi, Vietnam.			386-393	1999
22	Nguyen Hoang Phuong (principal author) , Do Le Phu , Tran Ngoc Cuong, Building an Experimental Neural Expert System for Medical Diagnosis	3	X	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology (MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29,1999, Hanoi, Vietnam.			393-402	1999
23	Nguyen Hoang Phuong , Duong Trong Hieu, Nguyen Thanh Thuy, Cao Thang, Building a fuzzy Expert System for Syndromes Differentiation in Oriental Traditional Medicine	4	X	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology (MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29,1999, Hanoi,			436-441	1999

				Vietnam.				
24	Nguyen Hoang Phuong , Vladik Kreinovich, Nguyen Viet Anh, Uong Huong Duong, Implementation of an Interval-Based Expert System for diagnosis of Oriental Traditional Medicine	3	X	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology (MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29, 1999, Hanoi, Vietnam.			486-453	1999
25	Nguyen Hoang Phuong , Tran Minh Tuan, Nguyen Duc Minh, Nguyen Dinh Quy, A diagnostic system based on pulses according Oriental Traditional Medicine	4	X	In Proceedings of the International Symposium of Medical Informatics and Fuzzy Technology (MIF'99), The Hanoi Daewoo Hotel, August 26-29, 1999, Hanoi, Vietnam.			495-503.	1999
26	Nguyen Hoang Phuong , Tran Ngoc Cuong, Do Le Phu, An Approximate Reasoning Using probability-possibility transformation for Medical Expert Systems	3	X	In Proceedings of the 8th IEEE International Conference on Fuzzy Systems (FUZZ-IEEE'99), August 22-25, 1999, Seoul, Korea,	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)	1	I-395-399	1999
27	Nguyen Hoang Phuong , Tran Ngoc Cuong and Do Le Phu, An Approximate reasoning using Fuzzy-Bayesian Inference for Medical Expert	3	X	In Proceedings of the Eight International Fuzzy Systems Association World Congress (IFSA'99), August 16-20, 1999, Taiwan R.O.C.,			161-165	1999

	Systems						
28	Tran Dinh Khang, Nguyen Hoang Phuong, Using Hedge Algebras for Constructing Inference Mechanism in Medical Expert Systems.	2		In Proceedings of the Eight International Fuzzy Systems Association World Congress (IFSA '99), August 16-20, 1999, Taiwan R.O.C.,		265-268	1999
29	Nguyen Hoang Phuong, Torao Yanaru, Vu Q. Minh: Approach to developing a diagnostic system combining disease diagnosis of Western Medicine with syndrome differentiation of Traditional Oriental Medicine.	3	X	In Proc. of the 12th Annual Meeting of Biomedical Fuzzy System Association (BMFSA).		5-11	1999
30	Nguyen Hoang Phuong, Vuong Vu Thang, Kaoru Hirota, Developing a fuzzy system Combining Case Based and Rule Based Reasoning & Learning (RBRL) for Medical Diagnosis	3	X	Proceedings of the Fourth Asian Fuzzy Systems Symposium (AFSS2000), May 31-June 3, 2000, Tsukuba, Japan,		623-628	2000
31	Nguyen Hoang Phuong, Nguyen Xuan Tung, A fuzzy system for classification of Western and Eastern medicaments,	2	X	Proceedings of the Fourth Asian Fuzzy Systems Symposium (AFSS2000), May 31-June 3, 2000, Tsukuba, Japan,		629-632	2000
32	Nguyen Hoang Phuong, Vu Quang Minh, Nguyen Xuan Tung, Developing a fuzzy system for	3	X	Proceedings of the Fourth Asian Fuzzy Systems Symposium (AFSS2000), May 31-June 3, 2000,		633-638	2000

	diagnosis and treatment of Integrated Western and Eastern			Tsukuba, Japan,				
33	Nguyen Hoang Phuong, Tran Ngoc Cuong, Le The Thang, Ngo Hoang Anh, ⁴ HYBMED: a HYBrid Expert System for MEDical Diagnosis	X		Proceedings of the Fourth Asian Fuzzy Systems Symposium (AFSS2000), May 31-June 3, 2000, Tsukuba, Japan,		639-644		2000
34	Matthew R. Barry, Vladik Kreinovich, Nguyen Hoang Phuong, Towards the optimal choice of data channels for monitoring a space ³ flight,			Proceedings of the Fourth Biannual World Automation Congress (WAC 2000), ISSCI 2000 and IFMIP 2000, June 11-15, 2000, Maui, Hawaii, USA: TSI PRESS SERIES: Soft Computing, Multimedia and Image Processing,		652-658.		2000
35	Nguyen Hoang Phuong, Le Linh Phong, Le Hai Khoi, A generalization of ³ Mobius transform for MaxMin inference in fuzzy expert systems	X		Proceedings of the International Conference on Intelligent Technology (InTech2000), 13-15 December, 2000, Bangkok, Thailand,		313-318		2000
36	Vuong Vu Thang, Nguyen Hoang Phuong, Inference and Explanation Mechanism in ² Developing a Fuzzy-Neuro Medical Expert System			In CD Proceedings of APAMI-MIC 2000 Conference, 28th-29th September 2000, HongKong, (in Clinical		10 pages		2000
37	Nguyen Hoang Phuong, Nguyen Ba Tu, Some applications of ²	X		Proc. of the second Vietnam - Japan Symposium on Fuzzy Systems		353-363		2001

	Case Based reasoning in Medical Diagnosis.			and Applications (VJFUZZY' 2001), 2001				
38	Nguyen Hoang Phuong, Tran Ngoc Cuong, A system for Cold-Heat advice of suitable daily Vietnamese meals.	2	X	Proceedings of the First Vietnam-Japan Symposium on Medical Imaging/Informatics and applications (VJMEDI-MAG'2001), Hanoi, 24-25, November, 2001,			205-209	2001
39	Bui Cong Cuong, Nguyen Hoang Phuong, Phan Hoang Anh, Fuzzy relation with threshold and some inference methods,	3		Proceedings of the Second Vietnam-Japan Symposium on Fuzzy Systems and Applications, 7-8 December, 2001, Hanoi, Vietnam,			345-352	2001
40	Nguyen Hoang Phuong, L. Phong, P. Santiprabhob, B. Debaets, Approach to generating rules for Expert Systems using rough set theory	3	X	Proc. IFSA/NAFIPS2001, July 25-28, 2001, Vancouver,	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)	20	837-842.	2001
41	Nguyen Hoang Phuong, N. Tu, L. Ding, K. Hirota, Case Based reasoning using fuzzy set theory and importance of feature in medicine.	4	X	Proc. IFSA/NAFIPS2001, July 25-28, 2001, Vancouver,	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)	15	872-876.	2001
42	Nguyen Hoang Phuong, R. Prasad, D. H. Hung, J. Drake,, Approach to combining Case	4	X	Proc. IFSA/NAFIPS2001, July 25-28, 2001, Vancouver,	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)	24	883-888	2001

	Based reasoning and with Rule Based reasoning for Lung disease diagnosis							
43	Tran Dang Vien, Nguyen Hoang Phuong, P. Santibrabhob, Using Self Organizing Map (SOM) for market segmentation in tourism.	3		In Proc. If InTech'2001, November, 27-28, 2001, Bangkok, Thailand,			340-348.	2001
Đăng ở Hội nghị quốc gia								
1	Nguyễn Hoàng Phương. Trí tuệ nhân tạo trong kinh tế và quản lý	1	X	Trong kỷ yếu Hội thảo về Một vài vấn đề của Kinh tế vĩ mô và thống kê kinh tế. 19-20/3/1992, Hà Nội, Việt Nam			119-127	1992
2	Dang H.D., Hoang V.L., Phan D.L., Nguyễn Hoàng Phương. Về một vài chỉ số phát triển kinh tế vĩ mô của đồng bằng sông Mêcông.	3		Trong kỷ yếu Hội thảo về Một vài vấn đề của Kinh tế vĩ mô và thống kê kinh tế. 19-20/3/1992, Hà Nội, Việt Nam			193-200	1992
3	Nguyen Hoang Phuong, Jesus Cardernosa. Fuzzy knowledge representation for Integrated Medicine.	2	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1997. Nhà xuất bản Y học.			169-181	1997
4	Nguyen Hoang Phuong, Tran Q.M., Nguyen V.T.	3	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học			182-198	1997

	INSOMNIA - A Therapy Advice System Integrating Oriental and Occidental Medicine			trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1997. Nhà xuất bản Y học.				
4	Đặng Hữu Hưng, Nguyễn Hoàng Phương , Nguyễn Việt Cồ, Nguyễn Tiến Thịnh, Approximate reasoning for Lung Tuberculosis diagnostic ESs	4		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1997. Nhà xuất bản Y học.			288-296	1997
5	Nguyễn Hoàng Phương , Soft Computing for Design and Developing of Intelligent Systems for medicine.	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1997. Nhà xuất bản Y học.			305-329	1997
6	Bach Hung Khang, Nguyễn Hoàng Phương et. al , Research on applying of Informatics in Oriental Traditional Medicine.	15		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lý thuyết và ứng dụng), 23-24/9/1997. Nhà xuất bản Y học.			245-287	1997
7	Nguyen Hoang Phuong , Tran Ngoc Cuong, Do Le Phu, Using fuzzy Bayesian inference for pulmonary tuberculosis diagnosis	3	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.			52-62	1998
8	Nguyen Hoang Phuong , Phan Van	3	X	Kỷ yếu Hội			63-77	1998

	Hoa, Nguyen Van Hoa, Hệ quản lý bệnh án lao phổi trung ương			thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.				
9	Nguyen Hoang Phuong , Tran Ngoc Cuong, Do Le Phu, Using probability-possibility transformation for pulmonary tuberculosis diagnosis	3	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.			157-166	1998
10	Nguyen Hoang Phuong , Vuong Vu Thang, Approach to case based reasoning for medical diagnosis Using fuzzy logic,	2	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.			167-178	1998
11	Nguyen Xuan Vu, Nguyen Hoang Phuong , Phương pháp lọc biến đổi Wiener với các ràng buộc cho xử lý ảnh nhiễu y học,	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.			205-210	1998
12	Pham Duy Ninh, Nguyen Hoang Phuong , Ha Thi Lam, Thiết kế và cài đặt hệ trợ giúp cho chẩn đoán hội chứng liệt nửa	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 2), 28-			211-224	1998

	người.			29/12/1998. Nhà xuất bản Y học.				
13	Nguyen Hoang Phuong, Tran Ngoc Cuong, Do Le Phu, Fuzzy Scheduling Approach and Possible Applications in Medicine.	3	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16-17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.		54-61	1999	
14	Nguyen Hoang Phuong, Do Le Phu, Tran Ngoc Cuong, Fuzzy system to Maximize the return rate and minimize the risk of investment in health care unit	3	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16-17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.		62-71	1999	
15	Nguyen Hoang Phuong, Vuong Vu Thang, Combining case based Reasoning (CBR) with Rule Based Reasoning & Learning (RBRL) for Medical Diagnosis using Fuzzy Set Theory.	2	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16-17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.		72-84	1999	
16	Nguyen Hoang Phuong, Nguyen Xuan Tung, Thiết kế và xây dựng hệ trợ giúp phân loại các phương pháp điều trị bệnh Đông-Tây y	2	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16-17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.		146-162	1999	
17	Le Khanh Trai, Le	3		Kỷ yếu Hội thảo		85-89	1999	

	Thanh Lan, Nguyen Hoang Phuong , A Research Approach to Oriental Medicine by Mathematical Logic.			Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16- 17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.				
18	Nguyen Hoang Phuong , Some new trends of research and application of medical Informatics	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học chuyên ngành Tin học trong y học (Lần thứ 3), 16- 17/12/1999. Nhà xuất bản Y học.			200-206	1999
Sau khi được công nhận chức danh PGS 2002								
Đăng ở Tạp chí quốc tế								
1	Nguyen Hoang Phuong , Pratit Santiprabhob, K. Hirota, A fuzzy modelling for modifying standard prescriptions of Oriental Traditional medicine.	3	X	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics	(tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	8	Vol. 7, No. 3, 339-346	2003
2	Nguyen Hoang Phuong , Le Huu Nghị, Yun Sik Kwak, Hune Cho, Fuzzy Rule Based Lung Diseases Diagnosis System Combining Positive and Negative Knowledge	4	X	Journal of Korean Society of Medical Informatics, Proc. of the Asian Pacific Medical Informatics Conference APAMI-CJK- MIC'03, October 20-22, 2003, Daegu, Korea			s207- s213	2003
3	Nguyen Hoang	5	X	Journal of Korean			s218- s222	2003

	Phuong, Trinh Hien Anh, Cao Thang, Vu Trong Tuan, Yun Sik Kwak, Cold-Heat Diagnosis System for selection of suitable meals using fuzzy logic.			Society of Medical Informatics, Proc. of the Asian Pacific Medical Informatics Conference APAMI-CJK- MIC'03, October 20-22, 2003, Daegu, Korea				
4	Bui Cong Cuong, Nguyen Hoang Phuong, Ho Khanh Le, Bui Truong Son, K. Yamada, Fuzzy Inference methods employing t-norm with the threshold and their implementation.	5		Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics	(tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	3	Vol. 7, No. 3, 2003 362-369	
5	Long Thanh Ngo, Long The Pham, Phuong Hoang Nguyen, Kaoru Hirota, Extending fuzzy directional relationship and applying for mobile robot collision avoidance behavior	4		Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics (ISBN: 1343-0130)	(tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	7	Vol. 10 No.4, 2006 444-450	
6	Cao Thang, Eric W. Cooper, Yukinobu Hoshino, Katsuari Kamei, Nguyen Hoang Phuong, A proposed model of Diagnosis and Prescription in Oriental medicine Using RBF Neural Networks.	5		Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics (ISBN: 1343-0130)	(tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	10	Vol. 10 No.4, 2006 458-464	

7	Long Thanh Ngo, Long The Pham, Phuong Hoang Nguyen , Kaoru Hirota, An Approach in Designing Hierarchy of Fuzzy Behaviors for Mobile Robot Navigation.	4		Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics, (ISBN: 1343-0130	(tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)		Vol. 11 No.3, 2007 268-275	
8	Long Thanh Ngo, Long The Pham, Phuong Hoang Nguyen , Kaoru Hirota, On approximate representation of type-2 fuzzy sets using triangulated irregular network.	4		Foundations of Fuzzy Logic and Soft Computing, Lecture Notes in Computer Science, LNCS 4529, Springer. (DOI: 10.1007/9 78-3-540- 72950-1_58).	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn /login.aspx)	6	584-593	2007
9	Nguyen, Q.T. , Naguib, R. , Abd Ghani, M.K. , Bali, R. , Marshall, I. , Phuong, N.H. , Culaba, A.B. , Wickramasinghe, N.S. , Shaker, M.H. and Lee, R.V. (2008) An analysis of the healthcare informatics and systems in Southeast Asia: a current perspective from seven countries.	10		International Journal of Electronic Healthcare. http://www.inders cience.com/search /index.php?action =record&rec_id=1 9792	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn /login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng)	12	volume 4 (2), 184- 207.	2008
10	Nguyen QT · <u>Naguib</u> <u>RNG</u> · <u>Tawfik</u> <u>H</u> · Phuong NH ,	4		International Journal Healthcare Technology and Management 01/2012.	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn /login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh	4	13(5/6), 378-394	2012

	Strategic Challenges Facing User- and Patient-Centred e-Health in Vietnam			DOI:10.1504/IJH TM.2012.052551	hưởng)			
11	Hoang Phuong Nguyen (corresponding author) , Modeling a Fuzzy System for Diagnosis of Integrated Eastern and Western Medicine using the Importance of Symptoms	1	X	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics, Vol. 24. No.5, 2020.	index in SCOPUS-Q3 (http://db.vista.gov.vn/login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có uy tín)		6 pages	2020
12	Hoang - Phuong Nguyen (corresponding author) , Truong Thi Hong Thuy Building a Fuzzy System for Pulse Based Disease Diagnosis and Acupuncture Therapy	2	X	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics, Vol. 24. No.5, 2020.	index in SCOPUS-Q3 (http://db.vista.gov.vn/login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có uy tín)		7 pages	2020
13	Hoang Phuong Nguyen (corresponding author) , Vladik Kreinovich, Towards Making Fuzzy Techniques More Adequate for Combining Knowledge of Several Experts	2	X	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics, Vol. 24. No.5, 2020.	index in SCOPUS-Q3 (http://db.vista.gov.vn/login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có uy tín)		6 pages	2020
14	Hoang Phuong Nguyen (corresponding author) , Laxman Bokati, and Vladik Kreinovich A New (Simplified) Derivation of Nash's Bargaining Solution	3	X	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics, Vol. 24. No.5, 2020.	index in SCOPUS-Q3 (http://db.vista.gov.vn/login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có uy tín)		4 pages	2020

15	Olga Kosheleva, Vladik Kreinovich, and Hoang Phuong Nguyen (corresponding author) , How to Describe Conditions Like 2-out-of-5 in Fuzzy Logic: A Neural Approach	3	X	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics, Vol. 24. No.5, 2020.	index in SCOPUS-Q3 (http://db.vista.gov.vn/login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có uy tín)	6 pages	2020
16	Laxman Bokati, Hoang Phuong Nguyen (corresponding author) , , Olga Kosheleva, Vladik Kreinovich “How to Combine (Dis)Utilities of Different Aspects into a Single (Dis)Utility Value, and How This Is Related to Geometric Images of Happiness”	4	X	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics, Vol. 24. No.5, 2020.	index in SCOPUS-Q3 (http://db.vista.gov.vn/login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có uy tín)	5 pages	2020
17	Vladik Kreinovich, Omar A. Masmali, Hoang Phuong Nguyen (corresponding author) , Omar Badreddin. “Theoretical Explanation of Recent Empirically Successful Code Quality Metrics “	4	X	Journal of Advanced Computational Intelligence and Intelligent Informatics, Vol. 24. No.5, 2020.	index in SCOPUS-Q3 (http://db.vista.gov.vn/login.aspx) (tạp chí khoa học quốc tế có uy tín)	5 pages	2020
Đăng ở Tạp chí trong nước							
1	Lê Thi Ngoc Anh, Hoàng Xuân Dậu, Nguyễn Hoàng Phương , Thiết lập công cụ mô phỏng dự báo dịch tả bằng công nghệ GIS.	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái nguyên		166 (06), 21-26	2017
2	Trương Thị Hồng Thúy, Nguyễn Hoàng Phương ,	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại		178 (02),	2018

	Vũ Anh Tuấn, Lê Thị Hải Yến, Bước đầu ứng dụng logic mờ trong mô hình hóa việc kê đơn thuốc y học cổ truyền.			học Thái nguyên			127 - 131	
Đăng ở Hội nghị quốc tế								
1	Nguyen Hoang Phuong , Nguyen Ba Tu, Liya Ding, A Genetic Algorithm to Determine Optimal Weights of Symptoms in Case-Based Reasoning for Medical Diagnosis	3	X	Proceedings of the Joint 3 rd International Conference on Intelligent Technologies and 3 rd Vietnam-Japan Symposium on Fuzzy Systems and Applications (Intech/VJFuzzy'02), 3-5 December, 2002, Hanoi, Vietnam,			356-361	2002
2	Nguyen Hoang Phuong , Pratit Santiprabhob, Cao Thang, Masayuki Ando, A Fuzzy Consultation system for Computer configurations	4	X	Proceedings of the Joint 3 rd International Conference on Intelligent Technologies and 3 rd Vietnam-Japan Symposium on Fuzzy Systems and Applications (Intech/VJFuzzy'02), 3-5 December, 2002, Hanoi, Vietnam,			137-142	2002
3	Nguyen Hoang Phuong , Le Hai Khoi, Soft Computing for intelligent Systems of Integrated Western and Eastern medicine,	2	X	Proc. of the Inter. Conference on Intelligent Technologies 2003, Dec. 17-19, 2003, ChiangMai, Thailand,			237-246	2003

4	Cao Thang, Yukinobu Hoshino, Katsuari Kamei, Nguyen Hoang Phuong , An Application of Soft Computing to RETS: Rheumatic evaluation and treatment system by oriental medicine,	4		Proc. of the sixth Inter. Conference on Fuzzy Systems 2004, Dec. 15-17, 2004, Hanoi, Vietnam,			73-78	2004
5	Ngo Thanh Long, Pham The Long, Nguyen Hoang Phuong , An Approach to Extend Fuzzy Directional Relationship for Mobile Robot Collision Avoidance in Unknown Environment,	3		Proc. of the sixth Inter. Conference on Fuzzy Systems 2004, Dec. 15-17, 2004, Hanoi, Vietnam,			123-128	2004
6	Bui Cong Cuong, Nguyen Hoang Phuong , Le Quang Phuc, An improved neuro- fuzzy model for the classification of data.	3		Proc. of the sixth Inter. Conference on Fuzzy Systems 2004, Dec. 15-17, 2004, Hanoi, Vietnam,			187-191	2004
7	Nguyen Hoang Phuong , Nguyen Hai Minh, Vu Hoai Nam, Combining Classification using decision tree with case based reasoning to develop the medical consultation system.	3	X	In VJMED- InfoTech'2004:Pr oc. of the Vietnam-Japan Conference on Medical Informatics and Applications, Hanoi, Viet nam, December 13-14, 2004.			17-23.	2004
8	Cao Thang, Eric W. Cooper, Yukinobu Hoshiro, Katsuari Kamei, Nguyen Hoang Phuong , An Application of Sost Computing to RETS: Rheumatic	5		In VJMED- InfoTech'2004:Pr oc. of the Vietnam-Japan Conference on Medical			59-63.	2004

	Evaluation and Treatment system by Oriental Medicine.			Informatics and Applications, Hanoi, Viet nam, December 13-14, 2004.				
9	Bui Cong Cuong, Nguyen Hoang Phuong , Le Quang Phuc, An improved neuro-fuzzy model for classification of data.	3		In VJMED-InfoTech'2004:Proc. of the Vietnam-Japan Conference on Medical Informatics and Applications, Hanoi, Viet nam, December 13-14, 2004.			71-75	2004
10	Nguyen Hoang Phuong , Vu Hoai Nam, Fuzzy Logic applying in Modeling Medical Diagnosis,	2	X	In Proc. 2005 International Conference on Intelligent Technologies and Applied Statistics, Teipei, Taiwan, 24-26 June 2005.			74-81	2005
11	Nguyen Hoang Phuong , On research, software development and education of medical informatics of Center for Health Information Technology	1	X	Proceedings of First VN-KR MEDINFO'2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications, 28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			1-7	2005
12	Nguyen Hoang Phuong , Ngo Thi Dieu Thuy, Bui Viet Dung, Nguyen Hai Long, Nguyen Mai Anh, Developing, e-Learning system for Acupuncture	5	X	Proceedings of First VN-KR MEDINFO'2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical			8-14	2005

				Informatics and Applications, 28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,				
13	Nguyen Hoang Phuong , Nguyen The Dong, Nguyen Thi Cham Anh, Nguyen Thi Ngoc Lan, Development of Hospital Pharmacy Information Management System	4	X	Proceedings of First VN-KR MEDINFO'2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications, 28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			15-30	2005
14	Ho Vinh Thang, Nguyen Hoang Phuong , Le Truong Giang, Luu Hoang Mai, Developing portal for Healthcare	4		Proceedings of First VN-KR MEDINFO'2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications, 28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			31-35	2005
15	Cao Thang, Ngo Quang Ha, Eric W. Cooper, Yukinobu Hoshino, Katsuari Kamei and Nguyen Hoang Phuong , Applying Gaussian Distribution and RBF Neural Networks to Diagnosis and Prescription in Oriental Medicine	6		Proceedings of First VN-KR MEDINFO'2005: The Joint Vietnam-Korea Conference on Medical Informatics and Applications, 28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,			36-41	2005
16	Tran Ngoc Cuong, Nguyen Hoang Phuong , Nguyen Ngoc Quang, Applying Soft Computing Techniques in	3		Proceedings of First VN-KR MEDINFO'2005: The Joint Vietnam-Korea			42-51	2005

	Treatment of Cardiac-Vascular Diseases,			Conference on Medical Informatics and Applications, 28-29 Nov. 2005, Hanoi Vietnam,				
17	Long Thanh Ngo, Long The Pham, Phuong Hoang Nguyen , Kaoru Hirota, Designing Type-2 Fuzzy Behaviors of Autonomous Robot Using Interval Type-2 Fuzzy Logic System,	4		Proceedings of International Conference on Information Systems and Symposium on Information Systems ICIS&ISIS 06, Tokyo, Japan,			983-988	2006
18	Long Thanh Ngo, Long The Pham, Phuong Hoang Nguyen , Kaoru Hirota, Refinement geometric algorithms for type-2 fuzzy set operations.	4		IEEE Conference on Fuzzy Systems, IEEE-FUZZ 2009, (http://db.vista.gov.vn/DOI:10.1109/FUZZY.2009.5277211)	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)	6	866-871	2009
19	Lê Thị Ngọc Anh, Hoàng Xuân Dậu, Nguyễn Hoàng Phương , Cholera forecast based on mining association rules	3		In the 3rd IEEE International Conference on Computing, Management and Telecommunications (ComManTel 2015) December 28-30, 2015, Da Nang, Vietnam,	index in SCOPUS (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)		133-137	2015

20	Nguyen Hoang Phuong, FuzzRESS: A Fuzzy Rule-based Expert System Shell for Medical Consultation combining Positive and Negative Knowledge	1	X	In Proc. of NAFIPS'2016, Annual Conference (North American Fuzzy Information Processing Society) El Paso, Texas, USA, October			271-277	2016
21	Nguyen Hoang Phuong (corresponding author), Anh Nguyen, Truong Hong Thuy, An Symbols Based Fuzzy Reasoning in Diagnosis of Traditional Vietnamese Medicine including the importance of Symptoms.	3	X	2019 IFSA World Congress and NAFIPS Annual Conference, June 18-22, 2019 - Lafayette, Louisiana, USA . In Book: "Fuzzy Techniques: Theory and Applications" (R.B. Kearfott et al. (Eds.). Springer, Cham, 2019.	(indexed in SCOPUS) (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)		406-416	2019
22	Mai Thi Nu, Nguyen Hoang Phuong (corresponding author), Hoang Tien Dung, STRESSDIAG: A Fuzzy Expert System for Diagnosis of Stress Types including positive and negative rules.	3	X	2019 IFSA World Congress and NAFIPS Annual Conference, June 18-22, 2019 - Lafayette, Louisiana, USA . In Book: "Fuzzy Techniques: Theory and Applications" (R.B. Kearfott et al. (Eds.). Springer Cham, 2019.	(indexed in SCOPUS) (http://db.vista.gov.vn/login.aspx)		371-381	2019
Đăng ở Hội nghị quốc gia								
1	Nguyễn Hoàng Phương, Kiến trúc chung của Hệ thống	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học " Ứng dụng công nghệ			17-24	2008

	tin quản lý bệnh viện và một số nhận xét về tình hình nghiên cứu, ứng dụng CNTT trong quản lý bệnh viện ở Việt nam.			thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG'08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008				
2	Quynh T. Nguyen, Mohd-Khanapi Bbd Ghani, R.G. Naguib, Raev K. Bali, Ian M. Marhall, Nguyen Hoang Phuong , Issues and Challenges in the Development of Electronic Health Records in Malaysia and Vietnam.	6		Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG'08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			24-33	2008
3	Quynh T. Nguyen, R.G. Naguib, Nguyen Hoang Phuong , Knowledge Management in Healthcare with Special Emphasis on General Hospitals in Vietnam.	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG'08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			34-44	2008
4	Nguyễn Hoàng Phương , Vũ Anh Tùng, Xây dựng mô hình lập luận xấp xỉ trong Hệ chuyên gia chẩn đoán bệnh khớp.	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG'08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			150-166	2008
5	Nguyễn Hoàng Phương , Nguyễn Hải Minh, Nguyễn Thành Trung, Bui Thị Mai Hoa, Nguyễn Hồng Giang, Đỗ Hoàng	6	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-			184-196	2008

	Dương, Thu tín hiệu dữ liệu truyền file của máy điện tin NIKON KODEN qua cổng COM			HISMANAG'08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008				
6	Nguyễn Hoàng Phương , Đặng Minh Chuyết, Nguyễn Tấn Hùng, Lê Tuấn Anh, Khám chữa bệnh từ xa, giải pháp hỗ trợ giảm thiểu quá tải bệnh viện.	4	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN- HISMANAG'08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			197-203	2008
7	Lê Tấn Hùng, Cao Tuấn Dũng, Tạ Tuấn Anh, Nguyễn Hoàng Phương , Xây dựng Ontology cho ứng dụng bệnh án số hỗ trợ hệ thống khám chữa bệnh trực tuyến	4		Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN- HISMANAG'08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			219-225	2008
8	Trần Thanh Dương, Nguyễn Hoàng Phương , Đinh Văn Thùy, Hồ Vĩnh Thắng, Đỗ Năng Toàn, Ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý giám sát và quản lý bệnh truyền nhiễm ở Việt nam giai đoạn 2007 – 2010.	5		Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN- HISMANAG'08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			226-236	2008
9	Nguyễn Đức Bôn, Nguyễn Hoàng Phương , Hồ Vĩnh Thắng, Nguyễn Viết Hưng, Xây dựng bộ mã thuốc quốc gia và ứng dụng CNTT trong việc sử dụng bộ mã thuốc quốc	4		Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN- HISMANAG'08), Hà nội, Việt nam			247-275	2008

	gia phục vụ công tác quản lý được tại Việt nam.			9/1/2008				
10	Nguyễn Hoàng Phương , Đinh Văn Thùy, Hồ Vĩnh Thắng, Đỗ Năng Toàn, Phát triển hệ thống thông tin phần mềm hỗ trợ quản lý điều trị HIV/AIDS bằng thuốc kháng HIV (ARV) ở Việt nam giai đoạn 2007 - 2010	4	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện (VN-HISMANAG’08), Hà nội, Việt nam 9/1/2008			237-246	2008
11	Nguyễn Hoàng Phương , Ngô Thị Diệu Thúy, Lê Văn Trung, Nguyễn Hải Minh, Một cách tiếp cận xây dựng hồ sơ bệnh án điện tử theo chuẩn quốc tế HL7 cho các hệ thống tin bệnh viện ở Việt nam	4	X	Kỷ yếu Hội nghị ứng dụng Công nghệ thông tin ngành y tế lần thứ V, Hà nội, 19/12/2009. Bộ Y tế.			237-250	2009
12	Lê Quang Đức, Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Hoàng Phương , Xây dựng hệ thống quản lý khám chữa bệnh bằng thẻ thông minh tại các bệnh viện.	4		Kỷ yếu Hội nghị ứng dụng Công nghệ thông tin ngành y tế lần thứ V, Hà nội, 19/12/2009. Bộ Y tế.			251-261	2009
13	Cao Tuấn Dũng, Lê Tấn Hùng, Tạ Tuấn Anh, Đặng Văn Chuyết, Nguyen Hoang Phuong , Xây dựng một công nghệ thông tin y tế cộng đồng dựa trên Ontology.	5		Kỷ yếu Hội nghị ứng dụng Công nghệ thông tin ngành y tế lần thứ V, Hà nội, 19/12/2009. Bộ Y tế.			262-273	2009
14	Nguyễn Hoàng Phương , Phạm Xuân Viêt, Trần Xuân Đà, Thực trạng triển khai ứng dụng công nghệ	3	X	Kỷ yếu Hội nghị quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin ngành y			5-19	2012

	thông tin và kế hoạch tổng thể triển khai ứng dụng và phát triển CNTT ngành y			tế lần thứ VI, Hà nội, 16/5/2012				
15	Nguyễn Hoàng Phương , Phạm Xuân Viêt, Nguyễn Thế Vinh, Ngô Chí Dũng, Trần Xuân Đà, Tổng quan ứng dụng CNTT ngành y tế	5	X	Kỷ yếu Hội nghị quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế lần thứ VII, Hà nội, 15/1/2015			9-19	2015
Chương sách đăng ở sách nhà xuất bản uy tín								
1	Nguyễn Hoàng Phương , Tập mờ trong trong các hệ mờ trong y học	1	X	Hệ mờ và ứng dụng (Chủ biên: Nguyễn Hoàng Phương, Bùi Công Cường..), Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 1998.			85-105	1998
2	Nguyễn Hoàng Phương , Đặng Hữu Hưng, Nguyễn Việt Cồ, Bùi Đức Dương, Tiên Thịnh, Nguyễn Nhật Linh, Nguyễn Phương Hoa, Thiết kế và xây dựng hệ chuyên gia trợ giúp chẩn đoán bệnh lao phổi.	6	X	Hệ mờ và ứng dụng (Chủ biên: Nguyễn Hoàng Phương, Bùi Công Cường..), Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 1998.			106-131	1998
3	Nguyễn Hoàng Phương , Áp dụng logic mờ cho các hệ chuyên gia đông y.	1	X	Hệ mờ và ứng dụng (Chủ biên: Nguyễn Hoàng Phương, Bùi Công Cường..), Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 1998.			132-146	1998
4	Nguyễn Hoàng Phương , Phạm	2	X	Hệ mờ và ứng			147-155	1998

	Văn Cường, Cài đặt hệ trợ giúp chẩn đoán hàn nhiệt để lựa chọn thức ăn và các cây thuốc đông y.			dụng (Chủ biên: Nguyễn Hoàng Phương, Bùi Công Cường.), Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 1998.				
5	Nguyễn Hoàng Phương , Trần Ngọc Hải Sơn, Áp dụng logic mờ trong kết hợp điều trị Đông y.	2	X	Hệ mờ và ứng dụng (Chủ biên: Nguyễn Hoàng Phương, Bùi Công Cường.), Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 1998.			156-177	1998
6	Nguyễn Hoàng Phương , Trần Ngọc Cường, Xây dựng hệ tích hợp tri thức cho hệ chuyên gia chẩn đoán lao phổi.	2	X	Hệ mờ và ứng dụng (Chủ biên: Nguyễn Hoàng Phương, Bùi Công Cường.), Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 1998.			178-192	1998
7	Nguyễn Hoàng Phương , Ngô Hoàng Anh, Lập luận xác suất dựa trên mạng Bayes và ứng dụng cho chẩn đoán lao phổi.	2	X	Hệ mờ và ứng dụng (Chủ biên: Nguyễn Hoàng Phương, Bùi Công Cường.), Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 1998.			193-227	1998

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 7 bài đăng trên tạp chí JACIII (Scopus-Q3).

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: chưa có.

TT	Tên bằng độc quyền sáng	Tên cơ	Ngày tháng	Tác giả chính/	Số tác giả
----	-------------------------	--------	------------	----------------	------------

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	chế, giải pháp hữu ích	quan cấp	năm cấp	đồng tác giả	
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có.

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có.

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tôi đã chủ trì xây dựng môn học chuyên đề “CSDL và Trí tuệ nhân tạo nâng cao” cho sinh viên khoa Toán – tin , Trường Đại học Thăng long.

- Tôi đã chủ trì xây dựng dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 của Trường đại học Thăng long phối hợp với bệnh viện Đại học Y Hà nội về “Hệ hỗ trợ chẩn đoán X-Quang ung thư vú bằng Trí tuệ nhân tạo” (1/12/2018-30/5/2020). Hệ thống này đã được đánh giá trên tập dữ liệu với độ tin cậy cao và đã đưa vào bệnh viện Đại học Y Hà nội để ứng dụng và đánh giá thực tế .

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Tôi tự đánh giá đủ các tiêu chuẩn so với quy định.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

Tự đánh giá theo tiêu chuẩn chức danh giáo sư:

- Điểm công trình: Hơn 65 điểm so với điểm tối thiểu là 20 điểm.

- Điểm công trình trong 3 năm cuối: Hơn 10 điểm so với điểm tối thiểu là 5 điểm.

- Tác giả chính bài báo khoa học Tạp chí quốc tế uy tín sau PGS: 7 bài báo khoa học so với số bài tối thiểu là 3 bài (với 2 bài là chương sách của NXB quốc tế uy tín).

- Tác giả chính chương sách Tạp chí quốc tế uy tín sau PGS: 4 chương sách (TT; 10,20, 21, 22) so với số chương sách tối thiểu là 2 chương sách.

- Điểm sách phục vụ đào tạo: (kể cả chương sách nhà xuất bản thế giới uy tín): Hơn 10 điểm so với số điểm tối thiểu là 3 điểm. Điểm giáo trình và sách chuyên khảo là hơn 4 điểm so với yêu cầu tối thiểu là 1,5 điểm.

- Chủ trì (tác giả chính/biên tập chính) nhiều cuốn sách phục vụ đào tạo.

- Ngoài ra, các tiêu chuẩn khác đều đủ so với quy định.

Tôi tự nhận thấy, tôi đủ tiêu chuẩn chức danh giáo sư.

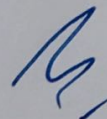
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội , ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hoàng Phương